|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TH&THCS LẠNG PHONG** | *Lạng Phong, ngày 16.tháng 1 năm 2025* |

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TOÁN LỚP 4

 **BÀI 38: NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. **Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Thực hiện được các phép nhân với số có một chữ số.
* Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
1. **Năng lực**

***Năng lực chung:***

* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực đặc thù:***

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến hai hoặc ba bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học).

1. **Phẩm chất**
* Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.
* Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.
* Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.
* Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

\*HSKT: GV hướng dẫn, giúp đỡ hs biết thực hiện được các phép nhân với số có một chữ số không nhớ, làm bài 1

**II.CHUẨN BỊ**

**a) Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Bộ đồ dùng dạy, học Toán 4.
* Máy tính, máy chiếu.

 **b) Đối với học sinh**

* Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV (bút, thước, tẩy,..)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA** |
| **1. Hoạt động khởi động:**- GV tổ chức cho HS trò chơi : *Các em ơi! Để ôn lại một số kiến thức đã học cô cùng các em đến với phần trò chơi. Trò chơi có tên là* *“ Ong non học việc”. Nhiệm vụ của các bạn ong là phải tìm ra những bông hoa có chứa mật ngọt, mà những bông hoa có chứa mật ngọt là những bông hoa có chứa đáp án đúng trong mỗi câu hỏi. Để hoàn thành nhiệm vụ bạn ong phải tìm ra hai bông hoa tương đương với hai câu hỏi. Bây giờ chúng ta cùng nhau giúp các bạn ong hoàn thành nhiệm vụ của mình nhé!*+ Câu 1: Tìm kết quả của phép tính  32 214 x 2 =?+ Câu 2: Tìm kết quả của phép tính  26 125 x 3 =?- Kết thúc trò chơi, GV dẫn dắt HS vào bài học: *Qua trò chơi vừa rồi các em đã được ôn lại kiến thức nào đã học?* *Vậy khi nhân số có nhiều chữ số hơn với số có một chữ số thì ta sẽ nhân như thế nào? Trong bài học ngày hôm nay, cô trò mình cùng học cách thực hiện các phép tính nhân với số có một chữ số****“Bài 38: Nhân với số có một chữ số”.*****2. Hoạt động hình thành kiến thức.****a. Khám phá**GV cho HS quan sát hình vẽ, lời thoại của Mai và Nam trong SGK để tìm hiểu: *Các bạn trong đoạn video vừa rồi dã tìm hiểu về điều gì?* *Mai nói gì?**Nam hỏi gì?**Chúng mình cùng suy nghĩ để giúp đỡ bạn Nam giải quyết nhé Với câu hỏi của bạn Nam theo các em làm cách nào để có thể tính được số lượng khẩu trang mà nhà máy đó sản xuất ra trong 7 ngày?* - GV nhận xét, kết luận: *Để tìm được kết quả của phép tính 160 140* x *7 các em thực hiện tương tự như kiến thức đã học về phép nhân số có 5 chữ số với số có một chữ số. một bạn nêu lại cách thực hiện tính mà các em đã được học.**-Bạn đã nêu lại cách tính rất chính xác. Các bạn thực hiện phép tính vào nháp, cô mời 1 bạn lên bảng trình bày.* -1HS nhận xét bài bạn làm-Em thực hiện phép tính này qua mấy bước?- GV nhận xét, kết luận: *Bạn trả lời chính xác rồi đấy các em ạ. Cô mời 1 bạn thực hiện lại phép tính lần nữa trên màn hình* *-Qua phần khám phá vừa rồi 1 bạn nêu lại cách thực hiện nhân với số có một chữ số?**-Quay lại tình huống ở bài tập khám phá với kiến thức vừa học bạn nào có thể giúp bạn Nam trả lời được câu hỏi trong 7 ngày nhà máy đó đã sản xuất được bao nhiêu chiếc khẩu trang?*- GV nhận xét kết quả, chuyển sang hoạt động tiếp theo: *Sau khi các em đã nắm được kiến thức của bài bây giờ chúng ta sẽ vận dụng những gì vừa học để làm các bài tập, chúng ta cùng nhau chuyển sang phần hoạt động.* **b.Hoạt động****Bài tập 1**- HS nêu yêu cầu bài tập 1.*Đặt tính rồi tính:*a. 27 283 x 3b. 40 819 x 5c. 374 519 x 2- HS thực hiện bài trong thời gian 2 phút. Mời 3 bạn HS lên bảng trình bày. - Gọi 3 bạn HS đọc kết, nhận xét bài tập. nhận xét bài trên bảng. - Mời 1 bạn đại diện ( 1 trong 3 bạn đã làm trên bảng) nêu lại cách tính đã làm trên bảng. GV gọi HSKT nêu kết quả - GV khen, động viên hs*- Bài tập 1 giúp chúng ta củng cố kiến thức nào đã học?*- Chúng ta tiếp tục vận dụng kiến thức này để làm bài tập 2.**Bài tập 2***Đúng hay sai?* - Một bạn nêu nhiệm vụ bài tập 2- GV hướng dẫn bằng cách đặt câu hỏi:+ *Để điền được chính xác đúng hay sai vào các phép tính chúng ta cần làm gì?*- GV yêu cầu HS làm thảo luận nhóm đôi trong thời gian 2 phút sau đó chia sẻ.- HS gọi đại điện các nhóm trình bày kết quả thảo luận: Các bạn ơi, chúng mình cùng chia sẻ bài tập 2 nhé! Tôi mời nhóm bạn……..báo cáo kết quả phép tính thứ nhất.-Tại sao nhóm bạn điền sai?-Tôi đồng ý với ý kiến của nhóm bạn. mời bạn…..đại diện nhóm báo cáo kết quả phép tính thứ 2. -Tại sao nhóm bạn điền sai?-Tôi đồng ý với ý kiến của nhóm bạn. mời bạn…..đại diện nhóm báo cáo kết quả phép tính thứ 3. - Bây giờ mình mời bạn nhận xét kết quả của nhóm bạn ( nhóm điền ý 3)…….tôi mời bạn thực hiện lại phép tính ( số 3). -Vậy nhóm bạn đã điền kết quả chính xác rồi. cả lớp tuyên dương các bạn. ? Để làm Bài tập 2 các bạn đã vận dụng kiến thức gì đã học? *-Chúng em đã chia sẻ xong em xin ý kiến của cô.**-GV: Bài tập 2 các em đã hoàn thành và chia sẻ rất tốt, cô tuyên dương cả lớp. chúng mình cùng vận dụng kiến thức này vào giải toán nhé.***Bài 3. (Làm việc cá nhân)** - GV gọi HS đọc bài toán.*? Một bạn phân tích bài bài toán cho cô.* *? Làm thế nào để tính tuổi thọ của bóng đèn đường?*-GV: các bạn thực hiện bài tập 3 vào vở sau đó đổi chéo vở với bạn cùng bàn để kiểm tra kết quả. - GV mời 1 HS lên bảng làm (mời luôn).-( trước khi chữa bài trên bảng GV hỏi dưới lớp): các nhóm vừa đổi chéo vở kiểm tra có nhóm nào có ý kiến gì không? Chúng ta cùng nhận xét bài làm trên bảng. *? Bài tập này chúng ta đã vận dụng kiến thức gì vào giải toán?* - GV nhận xét tuyên dương**3. Hoạt động vận dụng****Bài toán:** Gia đình Lan có 4 người, trung bình một tháng chi phí sinh hoạt điện nước cho 1 người là 230 000 đồng. Hỏi một tháng gia đình Lan phải trả bao nhiêu tiền cho khoản chi phí đó?-Yêu cầu 1 HS đọc đề bài- Các bạn suy nghĩ tìm đáp án đúng. -GV nhận xét, tuyên dương: qua bài tập các em đã biết tính toán chi phí tiền sinh hoạt phí trong gia đình.**4. Hoạt động củng cố**- Hôm nay các em đã được học kiến thức gì?Ngoài ra trong phần khởi động các em đã được ôn lại kiến thức nhân số có 5 chữ số với số có 1 chữ số ( GV chiếu phép tính phần khám phá của lớp 3) vậy Khi thực hiện các phép tính nhân này em thấy có điểm gì giống và khác nhau.- Nhận xét tiết học, tuyên dương: vậy để nhân số có nhiều chữ số hơn nữa với số có 1 chữ số ta thực hiện theo hai bước như các em đã được học. *-Qua bài học ngày hôm nay có bạn nào còn điều gì muốn hỏi nữa không?* *-Về nhà cùng chia sẻ cách tính toán với người thân và gia đình.*  |  - HS tham gia trò chơi    - HS lắng nghe.   32 214 x 2 = 64 428 26 125 x 3 = 78 375- *Nhân số có năm chữ số với số có một chữ số*       -HS chú ý lắng nghe*-Các bạn đang tìm hiểu về số lượng khẩu trang của nhà máy sản xuất được.* *Mỗi ngày nhà máy sản xuất được 160 140 chiếc khẩu trang.**Trong 7 ngày nhà máy đó sản xuất được bao nhiêu chiếc khẩu trang.**Ta có thể dùng phép nhân, lấy số lượng khẩu trang mà nhà máy sản xuất ra một ngày nhân với 7. Lấy* *160 140* x *7* *Ta cần thực hiện theo 2 bước.* ***Bước 1 Đặt tính****: viết thừa số thứ nhất ở trên, sau đó viết thừa số thứ hai ở dưới thừa số thứ nhất, sao cho thừa số thứ hai thẳng hàng đơn vị của thừa số thứ nhất, tiếp theo viết dấu nhân ở giữa hai thừa số và kẻ dấu vạch ngang biểu thị cho dấu bằng.* ***Bước 2 tính:*** *Thực hiện nhân từ phải sang trái. Ta sẽ lấy thừa số thứ hai nhân với từng chữ số của thừa số thứ nhất bắt đầu từ hàng đơn vị. Nếu kết quả nhân là số có hai chữ số thì chúng ta viết hàng đơn vị và nhớ hàng chục sang hàng tiếp theo.*$$\frac{x\begin{array}{c}160 140\\ \\ 7\end{array}}{1 120 980}$$*Em đã thực hiện phép tính này theo 2 bước.* ***Bước 1 Đặt tính****: viết thừa số thứ nhất là 160 140, sau đó viết thừa số thứ hai là số 7 dưới thừa số thứ nhất và thẳng với hàng đơn vị của thừa số thứ nhất, tiếp theo viết dấu nhân ở giữa hai thừa số và kẻ dấu vạch ngang biểu thị cho dấu bằng.* ***Bước 2 tính:*** *Thực hiện nhân từ phải sang trái. 7 nhân 0 bằng 0, viết 0. 7 nhân 4 bằng 28, viết 8 nhớ 2. 7 nhân 1 bằng 7, them 2 bằng 9, viết 9. 7 nhân 0 bằng 0, viết 0. 7 nhân 6 bằng 42, viết 2 nhớ 4. 7 nhân 1 bằng 7 thêm 4 bằng 11 viết 11. Vậy 160 140 x 7 = 1 120 980.**-* HS nêu lại cách tính trên màn hình. *- Muốn nhân với số có một chữ số ta thực hiện theo hai bước như sau:* *+ Bước 1: Đặt tính* *+ Bước 2: Tính theo thứ tự từ phải sang trái*- Trong 7 ngày nhà máy đó đã sản xuất được 1 120 980 chiếc khẩu trang.       - HS đọc đề, thực hiện yêu cầu đề bài.    - ( nêu như phần khám phá) sau khi trình bày xin ý kiến các bạn nhận xét. - Nhân với số có 1 chữ số- HS lắng nghe    -Điền đúng, sai- HS trả lời:  *Bài tập này chúng ta cần xác định tính đúng sai của phép tính đã cho bằng cách thực hiện phép tính. Các bước thực hiện:**+ Thực hiện lại phép tính.**+ Đối chiếu kết quả.**+ Đưa ra kết luận.*- HS trình bài kết quả:a*. Sai vì nhân ra kết quả sai ở chữ số hàng nghìn và hàng chục nghìn.**b. Sai do không nhớ hàng trăm sang hàng nghìn.**c. Đúng*- 5 nhân 0 bằng 0 viết 0……..- HS lắng nghe, sửa bài.-Bài tập này đã vận dụng kiến thức nhân với số có một chữ số. *- Bài toán cho biết: Bóng đèn trong nhà có tuổi thọ 12 250 giờ. Bóng đèn đường có tuổi thọ gấp 3 lần tuổi thọ của bóng đèn trong nhà. Hỏi tuổi thọ của bóng đèn đường là bao nhiêu giờ?**-Ta thực hiện phép tính nhân, lấy* *12 250* x *3*- HS trình bày vào vở.Bài giải:Tuổi thọ của bóng đèn đường là:12 250 x 3 = 36 750 ( giờ)Đáp số: 36 750 giờ-HS: *Bài tập này chúng ta đã vận dụng kiến thức nhân với số có một chữ số vào giải toán có lời văn.*-HS lựa chọn đáp án đúng trên màn hình: 920 000 đồng-Nhân với số có 1 chữ số ( GV chiếu phép tính phần khám phá) Giống nhau: Khi thực hiện nhân số có 5 chữ số hay các số có nhiều chữ số với một chữ số ta đều thực hiện theo 2 bước: *+ Bước 1: Đặt tính* *+ Bước 2: Tính theo thứ tự từ phải sang trái*Khác nhau: *Ở thừa số thứ nhất của phép tính hôm nay họ có nhiều chữ số hơn.* - Không ạ-HS chú ý lắng nghe.  | - Tạo tâm thế phấn khởi cho HS.- Kết nối vào bài học- HS thực hiện được phép nhân số có năm chữ số trở lên với số có một chữ số (không nhớ hai lần liên tiếp) và nhân nhẩm trong trường hợp số tròn chục nghìn, trăm nghìn.Phát triển năng lực tự phát hiệnHình thành NL tự chủ, tự học- Giúp học sinh thực hiện phép nhân với số có một chữ số. - Hình thành NL tự chủ, tự học- Hình thành năng lực tự đánh giá, nhận xét- Phát triển NL tương tác trong nhóm- Hình thành NL tự chủ, tự học- Hình thành năng lực tự đánh giá, nhận xét-Giúp HS giải toán có lời văn liên quan tới phép nhân với số có một chữ số.-Phát triển năng lực tự phát hiện- Củng cố, vận dụng giải quyết một số vấn đề đơn giản liên quan đến phép nhân với số có một chữ số. Giúp hs gắn kết giữa nội dung môn Toán với đời sông thực tế.-Giúp HS tư duy ghi nhớ nội dung bài học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ ..